

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ I CHƯƠNG TRÌNH MỚI**MÔN: SINH HỌC – LỚP 11****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết phần mở đầu, chương 1 chương trình sách giáo khoa Sinh 11 – Chân trời sáng tạo.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Sinh học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dần trải tất cả các chương của chương trình Sinh 11.

Phần trắc nghiệm (7 điểm):**Câu 1:** Cây khoai môn năng suất kinh tế là bộ phận nào?

- A. Lá
- B. Rễ
- C. Hạt
- D. Củ

Câu 2: Chức năng nào sau đây không đúng với răng của thú ăn thịt?

- A. Răng nanh cắn và giữ mồi.
- B. Răng trước hàm và răng ăn thịt lớn cắt thịt thành những mảnh nhỏ.
- C. Răng cửa giữ thức ăn.
- D. Răng cửa gặm và lấy thức ăn ra khỏi xương

Câu 3: Nhóm thực vật C3 được phân bố như thế nào?

- A. Sống ở vùng nhiệt đới
- B. Sống ở vùng sa mạc.
- C. Chỉ sống ở vùng ôn đới và á nhiệt đới.
- D. Phân bố rộng rãi trên thế giới, chủ yếu ở vùng ôn đới và á nhiệt đới.

Câu 4: Đặc điểm hình thái của lá giúp hấp thụ nhiều tia sáng là:

- A. diện tích bề mặt lớn
- B. có lục lạp
- C. có hệ gân lá
- D. có khí khổng

Câu 5: Khi lá cây bị vàng, đưa vào góc hoặc phun lên lá ion nào sau đây thì lá cây sẽ xanh lại?

- A. Fe^{3+}
- B. Mg^{2+}
- C. Ca^{2+}

D. Na^+

Câu 6: Cây hấp thụ nitơ ở dạng nào dưới đây?

A. NH_4^+ và NO_3^-

B. NH_4^+ và NO_2^-

C. N_2 và NH_3

D. N_2 và NO_3^-

Câu 7: Thành phần chủ yếu của dịch mạch gỗ là:

A. các chất hữu cơ

B. nước và các ion khoáng.

C. glucozo và tinh bột.

D. các chất dự trữ.

Câu 8: Ở thủy tức, thức ăn được tiêu hóa bằng hình thức nào dưới đây?

A. Tiêu hóa nội bào.

B. Một số tiêu hóa nội bào, còn lại tiêu hóa ngoại bào.

C. Vừa tiêu hóa nội bào và vừa tiêu hóa ngoại bào.

D. Tiêu hóa ngoại bào.

Câu 9: Ở thực vật, bào quan nào sau đây thực hiện chức năng hô hấp chính?

A. Không bào

B. Ty thể

C. Peroxisome

D. Lục lạp

Câu 10: Nguyên tố nào sau đây là nguyên tố vi lượng?

A. Sắt

B. Nito

C. Canxi

D. Lưu huỳnh

Câu 11: Phát biểu nào sau đây không đúng khi nói về hô hấp sáng?

A. Quá trình hô hấp sáng xảy ra lần lượt ở các bào quan: lục lạp, peroxisom, ti thể.

B. Hô hấp sáng gây tiêu hao sản phẩm quang hợp.

C. Hô hấp sáng là quá trình hấp thụ oxy và thải cacbonic ở ngoài sáng

D. Hô hấp sáng thường xảy ra ở thực vật C4 và CAM trong điều kiện cường độ ánh sáng cao.

Câu 12: Nhóm thực vật chỉ có một loại tế bào làm nhiệm vụ quang hợp là:

A. TV C3 và TV CAM.

B. TV C3 và TV C4

C. TV C4 và TV CAM

D. Chỉ có TV CAM.

Câu 13: Thoát hơi nước ở lá cây chủ yếu bằng con đường:

- A. Qua mô giậu
- B. Qua khí khổng
- C. Qua lớp cutin
- D. Qua lông hút

Câu 14: Khi nói về hô hấp ở thực vật, nhân tố môi trường nào sau đây không ảnh hưởng đến hô hấp?

- A. Nhiệt độ
- B. Nồng độ CO₂
- C. Nồng độ khí N₂
- D. Hàm lượng nước

Phần tự luận (3 điểm):

Câu 1 (1,0 điểm): Vì sao các động vật sống trên cạn như chim, gà, chó không thể hô hấp được trong môi trường nước?

Câu 2 (2,0 điểm): Trình bày đặc điểm của bề mặt trao đổi khí ở động vật.

----- Hết -----

**Phần trắc nghiệm (7 điểm):**

1. D	2. C	3. D	4. A	5. B	6. A	7. B
8. C	9. B	10. A	11. D	12. A	13. B	14. C

Câu 1: Cây khoai môn năng suất kinh tế là bộ phận nào?

- A. Lá
- B. Rễ
- C. Hạt
- D. Củ

Phương pháp:

Năng suất kinh tế: là 1 phần của năng suất sinh học được tích lũy trong cơ quan chứa sản phẩm (hạt, quả, củ...) có giá trị kinh tế đối với con người

Lời giải chi tiết:**Đáp án D.****Câu 2:** Chức năng nào sau đây không đúng với răng của thú ăn thịt?

- A. Răng nanh cắm và giữ mồi.
- B. Răng trước hàm và răng ăn thịt lớn cắt thịt thành những mảnh nhỏ.
- C. Răng cửa giữ thức ăn.
- D. Răng cửa gặm và lấy thức ăn ra khỏi xương

Phương pháp:

Răng của thú ăn thịt:

- Răng cửa: nhọn, hình nêm có chức năng gặm và lấy thịt ra khỏi xương.
- Răng nanh: nhọn, dài có chức năng cắm chặt vào con mồi và giữ con mồi.
- Răng trước hàm và răng ăn thịt: lớn, sắc và có nhiều máu có chức năng cắt nhỏ thịt để dễ nuốt.
- Răng hàm: nhỏ, ít sử dụng.

Lời giải chi tiết:**Đáp án C.****Câu 3:** Nhóm thực vật C3 được phân bố như thế nào?

- A. Sống ở vùng nhiệt đới
- B. Sống ở vùng sa mạc.
- C. Chỉ sống ở vùng ôn đới và á nhiệt đới.
- D. Phân bố rộng rãi trên thế giới, chủ yếu ở vùng ôn đới và á nhiệt đới.

Phương pháp:

Thực vật C3 gồm các loài rêu đến các cây gỗ lớn phân bố rộng khắp mọi nơi trên Trái Đất, chủ yếu ở vùng ôn đới và á nhiệt đới.

Lời giải chi tiết:

Đáp án D.

Câu 4: Đặc điểm hình thái của lá giúp hấp thụ nhiều tia sáng là:

- A. diện tích bề mặt lớn
- B. có lục lạp
- C. có hệ gân lá
- D. có khí khổng

Phương pháp:

Đặc điểm hình thái bên ngoài của lá:

- Diện tích bề mặt lớn → hấp thụ được nhiều tia sáng.
- Phiến lá mỏng → thuận lợi cho khí khuếch tán vào và ra được dễ dàng
- Lớp biểu bì của mặt lá có chứa tế bào khí khổng → khí CO₂ khuếch tán vào bên trong lá đến lục lạp.

Lời giải chi tiết:

Đáp án A.

Câu 5: Khi lá cây bị vàng, đưa vào gốc hoặc phun lên lá ion nào sau đây thì lá cây sẽ xanh lại?

- A. Fe³⁺
- B. Mg²⁺
- C. Ca²⁺
- D. Na⁺

Phương pháp:

Lá cây bị vàng do sự tổng hợp diệp lục không bình thường

Lời giải chi tiết:

Đáp án B.

Câu 6: Cây hấp thụ nitơ ở dạng nào dưới đây?

- A. NH₄⁺ và NO₃⁻
- B. NH₄⁺ và NO₂⁻
- C. N₂ và NH₃
- D. N₂ và NO₃⁻

Phương pháp:

Nitơ là một nguyên tố dinh dưỡng khoáng thiết yếu của thực vật. Nitơ được rễ cây hấp thụ từ môi trường ở dạng NH₄⁺ và NO₃⁻

Lời giải chi tiết:**Đáp án A.**

Câu 7: Thành phần chủ yếu của dịch mạch gỗ là:

- A. các chất hữu cơ
- B. nước và các ion khoáng.
- C. glucozo và tinh bột.
- D. các chất dự trữ.

Phương pháp:

Thành phần chủ yếu của dịch mạch gỗ gồm chủ yếu là nước và ion khoáng. Ngoài ra còn có các chất hữu cơ được tổng hợp từ rễ (acid amin, amit, vitamin ...)

Lời giải chi tiết:**Đáp án B.**

Câu 8: Ở thủy tức, thức ăn được tiêu hóa bằng hình thức nào dưới đây?

- A. Tiêu hóa nội bào.
- B. Một số tiêu hóa nội bào, còn lại tiêu hóa ngoại bào.
- C. Vừa tiêu hóa nội bào và vừa tiêu hóa ngoại bào.
- D. Tiêu hóa ngoại bào.

Phương pháp:

Thủy tức có cơ quan tiêu hoá dạng túi

Lời giải chi tiết:**Đáp án C.**

Câu 9: Ở thực vật, bào quan nào sau đây thực hiện chức năng hô hấp chính?

- A. Không bào
- B. Ty thể
- C. Peroxisome
- D. Lục lạp

Phương pháp:

Ty thể thực hiện chức năng hô hấp chính

Lời giải chi tiết:**Đáp án B.**

Câu 10: Nguyên tố nào sau đây là nguyên tố vi lượng?

- A. Sắt

- B. Nito
- C. Canxi
- D. Lưu huỳnh

Phương pháp:

Nguyên tố vi lượng là những nguyên tố chiếm tỉ lệ nhỏ hơn 0,01% khối lượng cơ thể sống. Một số nguyên tố vi lượng có thể kể đến như: F, Cu, Fe, Mn, Mo, Se, Zn, Co, B, Cr, I,...

Lời giải chi tiết:**Đáp án A.**

Câu 11: Phát biểu nào sau đây không đúng khi nói về hô hấp sáng?

- A. Quá trình hô hấp sáng xảy ra lần lượt ở các bào quan: lục lạp, peroxisom, ti thể.
- B. Hô hấp sáng gây tiêu hao sản phẩm quang hợp.
- C. Hô hấp sáng là quá trình hấp thụ oxy và thải cacbonic ở ngoài sáng
- D. Hô hấp sáng thường xảy ra ở thực vật C4 và CAM trong điều kiện cường độ ánh sáng cao.

Phương pháp:

Hô hấp sáng chỉ xảy ra ở thực vật C3

Lời giải chi tiết:**Đáp án D.**

Câu 12: Nhóm thực vật chỉ có một loại tế bào làm nhiệm vụ quang hợp là:

- A. TV C3 và TV CAM.
- B. TV C3 và TV C4
- C. TV C4 và TV CAM
- D. Chỉ có TV CAM.

Phương pháp:

Nhóm thực vật chỉ có một loại tế bào làm nhiệm vụ quang hợp là: TV C3 và TV CAM.

Lời giải chi tiết:**Đáp án A.**

Câu 13: Thoát hơi nước ở lá cây chủ yếu bằng con đường:

- A. Qua mô giậu
- B. Qua khí khổng
- C. Qua lớp cutin
- D. Qua lông hút

Phương pháp:

Hai con đường thoát hơi nước: qua khí khổng và qua lớp cutin

Lời giải chi tiết:**Đáp án B.**

Câu 14: Khi nói về hô hấp ở thực vật, nhân tố môi trường nào sau đây không ảnh hưởng đến hô hấp?

- A. Nhiệt độ
- B. Nồng độ CO₂
- C. Nồng độ khí N₂
- D. Hàm lượng nước

Phương pháp:

Các điều kiện môi trường cần cho hô hấp tế bào thì đều ảnh hưởng đến hô hấp ở thực vật.

Lời giải chi tiết:**Đáp án C.****Phần tự luận (3 điểm):**

Câu 1 (1,0 điểm): Vì sao các động vật sống trên cạn như chim, gà, chó không thể hô hấp được trong môi trường nước?

Phương pháp:

Động vật chỉ hô hấp bằng phổi không thở được dưới nước, kể cả các loài thú sống ở nước (cá voi,...) cũng phải ngoi lên mặt nước để thở.

Lời giải chi tiết:

Động vật có phổi không hô hấp dưới nước được vì khi ngập trong nước, nước tràn vào đường dẫn khí cản trở lưu thông khí nên không hô hấp được. Các loài hô hấp bằng phổi khi lặn xuống nước phải ngăn cản nước tràn vào lỗ mũi (đường dẫn khí) bằng cơ khép lỗ mũi.

Câu 2 (2,0 điểm): Trình bày đặc điểm của bề mặt trao đổi khí ở động vật.

Phương pháp:

Lí thuyết hô hấp ở động vật

Lời giải chi tiết:

Các đặc điểm của bề mặt trao đổi khí :

Hiệu quả trao đổi khí của động vật liên quan chủ yếu đến các đặc điểm sau của bề mặt trao đổi khí :

- + Bề mặt trao đổi khí rộng.
- + Bề mặt trao đổi khí mỏng và ẩm ướt giúp O₂ và CO₂ dễ dàng khuếch tán qua.
- + Bề mặt trao đổi khí có nhiều mao mạch và máu có sắc tố hô hấp.
- + Có sự lưu thông khí tạo ra sự chênh lệch về nồng độ khí O₂ và CO₂ để các khí đó dễ dàng khuếch tán qua bề mặt trao đổi khí.